

Bản án số: 43/2020/HSST  
Ngày 17 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Quốc Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Bình Triệu, nghề nghiệp: Phó Bí thư huyện đoàn Thới Bình
2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Phụng Kiều, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thanh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh N, sinh ngày 25/7/2001, nơi sinh: Huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, nơi cư trú: Ấp 6, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Thị Tr; tiền án; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 23/7/2020, tạm giam ngày 29/7/2020 (bị cáo có mặt).

2. Phạm Hoàng T, tên gọi khác: Cu Đen, sinh ngày 11/7/2000, nơi sinh: Huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, nơi cư trú: Ấp 9, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Lâm Hồng Y; tiền án; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 24/7/2020, tạm giam ngày 30/7/2020 (bị cáo có mặt).

3. Phan Văn A, sinh ngày 14/01/2001, nơi sinh: Huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, nơi cư trú: Ấp 6, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Phan Văn Q và bà Nguyễn Thị C; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn A:* Ông Tăng Tấn Lập là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau.

4. Võ Khải M, sinh ngày 09/02/2004, nơi sinh: Huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, nơi cư trú: Ấp 7, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị C; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo M:* Ông Võ Văn M, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978 (cha mẹ của bị cáo, ông M có mặt, bà C vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

*Người bào chữa cho bị cáo M:* Ông Nguyễn Trung Kiệt là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

*Người bị hại:*

1. Ông Trương Công M, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Võ Cẩm L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

3. Ông Trịnh Trường V, sinh năm 1981 (chồng bà L, vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp của ông V:* Bà Võ Cẩm L, là người đại diện theo ủy quyền của ông V, văn bản ủy quyền ngày 25/7/2020.

Cùng địa chỉ: Ấp 10, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Võ Thị H, sinh năm 1959 (vắng mặt)

5. Ông Huỳnh Văn N (chồng bà H, vắng mặt),

6. Anh Huỳnh Xuân H (con bà H, vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp của ông N, anh H:* Bà Võ Thị H, là người đại diện theo ủy quyền của ông N, anh H, văn bản ủy quyền ngày 08/9/2020

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

7. Ông Diệp Thanh T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

8. Bà Tiền Thùy D, sinh năm 1990 (vợ ông T, vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp của bà D:* Ông Diệp Thanh T, là người đại diện theo ủy quyền của bà D, văn bản ủy quyền ngày 07/8/2020.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

9. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

10. Bà Lê Thu R, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

11. Bà Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1991 (có mặt)

12. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp của ông T:* Bà Nguyễn Thị Kim Nh, là người đại diện theo ủy quyền của ông T, văn bản ủy quyền ngày 31/8/2020.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thanh K, sinh ngày 11/7/2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

*Người đại diện hợp pháp của Khiêm:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983 và bà Võ Thị T, sinh năm 1984 (cha mẹ ruột của Khiêm, đều vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khiêm:* Bà Huỳnh Tô Trinh là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau vắng mặt).

2. Nguyễn Duy L, sinh ngày 11/3/2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

*Người đại diện hợp pháp của Lộc:* Ông Nguyễn Văn Cường và bà D Thị Phụng, sinh năm 1984 (cha mẹ ruột của Lộc, đều vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Lộc:* Bà Trần Kim Xuyên là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Huỳnh Dương, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

4. Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng

Địa chỉ: Tầng 02, Tòa nhà Ree Tower, số 09 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của ngân hàng:* Ông Lý Tuấn Anh – giám đốc Trung tâm An ninh – VPBEC là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, văn bản ủy quyền ngày 24/01/2019 (vắng mặt).

5. Ông Lâm Văn Út, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Nguyễn Văn Tấn, sinh năm 1975 (cha ruột của bị cáo N, có mặt)  
7. Bà Lâm Thị Triều, sinh năm 1979 (mẹ ruột của bị cáo N, có mặt)  
Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.  
8. Ông H Hữu Minh, sinh năm 1956 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ 1, ấp 6, xã Vĩnh Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.  
9. Ông Nguyễn Văn Quy (tên gọi khác: Trần Nhật Huy), sinh năm 2000 (có mặt)  
Địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.  
10. Ông Lê Văn Phúc, sinh năm 1980 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.  
11. Bà Trần Thị Hà, sinh năm 1978 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.  
12. Ông Phạm Văn Đời (cha bị cáo T, có mặt)  
Địa chỉ: Ấp 9, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.  
13. Ông Võ Văn M, sinh năm 1977 (cha bị cáo M, có mặt)  
Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/7/2020, Nguyễn Anh N điều khiển xe mô tô biển số 69H1 – 276.95 chở Võ Khải M và Nguyễn Thanh K đi theo các tuyến lộ ở thị trấn Thới Bình tìm nhà ai sở hữu, đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà của anh Trương Công M tại khóm 2, thị trấn Thới Bình khóa cửa ngoài, không có người trông coi, Khiêm kêu Nguyễn dừng xe đậu ngoài lộ ngồi canh gác, Khiêm cùng Khải M đi vào dùng các dụng cụ gồm: Kềm, dao, vá, thanh kim loại có sẵn xung quanh nhà anh Công M để cạy cửa sổ, bẻ khung cửa nhôm để đột nhập vào nhà. Khiêm lục soát tủ nhôm trong phòng ngủ lấy trộm được một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 1,2 chỉ, một chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,6 chỉ, Khải M lấy trộm được số tiền 80.000đ để trong ngăn tủ nhỏ trên đầu tủ lạnh. Trong khi cả hai đang tiếp tục tìm tài sản thì anh Công M về nhà phát hiện nên tri hô và cùng người dân xung quanh bắt được Khải M, còn Khiêm bỏ chạy ra xe cùng Nguyễn tẩu thoát. Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2020 của

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thới Bình kết luận giá trị tài sản của anh Minh bị trộm vào ngày 22.7.2020 là: 01 sợi dây chuyền loại vàng 18K, trọng lượng 1,2 chỉ có giá trị là 3.600.000đ. 01 nhẫn loại vàng 18K, trọng lượng 0,6 chỉ có giá trị là 1.800.000đ. Tổng giá trị tài sản vụ này là: 5.480.000đ.

Quá trình điều tra Nguyên và Khiêm khai nhận: Ngoài vụ trộm nói trên, Khiêm cùng Nguyên, Phạm Hoàng T, Phan Văn A và Nguyễn Duy L còn thực hiện nhiều vụ trộm khác trên địa bàn huyện Thới Bình như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 22 giờ ngày 01/6/2020 Thảo, Ảnh và Lộc cùng đến nhà Khiêm chơi. Khiêm nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp nên đã rủ Thảo, Lộc và Ảnh cùng tham gia được cả ba đồng ý. Lộc điều khiển xe 51X3 – 4963 chở Khiêm, Thảo điều khiển xe 60Z7 – 6885 chở Ảnh đi đến cây cầu xi măng bắc qua kênh Tám Điện thuộc ấp 10, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, Khiêm kêu dừng xe ở gần chân cầu. Thảo và Lộc ở lại canh đường, còn Ảnh đi bộ theo Khiêm qua cầu hướng vào khu vực “nông kênh Tám Điện”. Khi phát hiện nhà bà Võ Cẩm L mới xây chưa gắn cửa, Khiêm đi vào nhà tìm tài sản lấy trộm còn Ảnh đứng trước nhà canh gác. Khiêm vào phòng ngủ thứ nhất lấy trộm được 01 điện thoại hiệu Oppo, 01 điện thoại hiệu Masstel cùng để trên thùng nước sơn, và số tiền 250.000 đồng để trong túi da đặt trên bàn. Khiêm vào phòng ngủ thứ hai lấy được 01 điện thoại hiệu Sam Sung, 1 điện thoại hiệu Vivo để trên cái nệm. Khiêm mang 4 điện thoại giao cho Ảnh cất giữ, rồi cả nhóm cùng về. Sau đó, Ảnh cùng Lộc và Thảo tự chia điện thoại, Ảnh lấy điện thoại Sam Sung, Thảo lấy điện thoại OPPO, Lộc lấy 2 điện thoại Vivo và Masstel. Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thới Bình kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S có giá trị 2.400.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y31 có giá trị 600.000đ, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng có giá trị 1.200.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, loại màn hình cảm ứng có giá trị 900.000đ. 04 thẻ sim điện thoại có giá trị 0 đồng. Tổng giá trị tài sản vụ này là: 5.350.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 09 giờ ngày 03/7/2020 Khiêm rủ Thảo đi trộm cắp tài sản, Thảo đồng ý và điều khiển xe 60Z7 – 6885 chở Khiêm đi đến ấp Lê Hoàng Thá, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình. Khi phát hiện nhà bà Võ Thị H đóng cửa, không ai trông coi, Khiêm kêu Thảo dừng xe trên lộ ngồi canh gác còn Khiêm tìm cách đột nhập vào nhà trộm tài sản. Khiêm bẻ khung cửa sổ chui vào trong nhà bà H lục soát đồ đạc và lấy lưới kéo trong nhà bà H làm công cụ cạy khóa tủ. Khiêm vào phòng ngủ của anh H (con bà H) cạy khóa tủ giường hộp lấy trộm được hai

chiếc nhẫn nhỏ cùng loại vàng 18k tổng trọng lượng 0,6 chỉ, sau đó Khiêm ra ngoài cạy tủ nhôm đựng quần áo lấy được số tiền 600.000 đồng để trong hộp kim loại hình con cá, một chiếc nhẫn có hột màu đỏ trọng lượng 01 chỉ loại vàng 18k, một sợi dây chuyền (có gắn mặt phật bà Quan Âm) bằng kim loại màu vàng (là vàng giả). Sau khi lấy cắp tài sản Khiêm đi ra lộ cùng Thảo điều khiển xe đi về. Trên đường đi, Khiêm nói với Thảo trộm được 2 nhẫn nhỏ và 500.000 đồng, Khiêm bán 2 chiếc nhẫn nhỏ tại tiệm vàng N Đoàn thuộc ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình được 1.750.000 đồng và về chia cho Thảo tổng số tiền là 850.000 đồng. Chiếc nhẫn lớn còn lại Khiêm bán tại tiệm vàng Thành Trung (Châu) ở khóm 3, phường 7, TP Cà Mau được 2.493.000 đồng, còn sợi dây chuyền Khiêm phát hiện là vàng giả nên đã vứt bỏ. Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thới Bình kết luận: 03 cái nhẫn vàng loại 18K, tổng trọng lượng 1,6 chỉ, có giá trị là 5.280.000đ, 01 sợi dây chuyền trọng lượng 04 chỉ là vàng giả, không xác định được ngày mua, giá mua, không đủ cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản vụ này là 5.880.000 đồng.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 9 giờ ngày 08/7/2020 Khiêm gọi điện cho Thảo đến nhà chơi, rồi rủ Thảo đi trộm cắp tài sản. Thảo điều khiển xe 60Z7 – 6885 chở Khiêm đi trên tuyến lộ Xuyên Á theo hướng thị trấn Thới Bình về xã Hồ Thị Kỷ. Khi đến cầu Ông Hương Mới, Khiêm phát hiện nhà anh Diệp Thanh T ở dưới chân cầu thuộc ấp 2, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình đóng cửa, không ai trông coi nên kêu Thảo dừng xe ngồi canh gác ở dốc cầu, Khiêm đi bộ vào nhà anh Tân tìm cách đột nhập nhưng không được. Khiêm quay lại kêu Thảo mở cốp xe lấy cây tua vít, Khiêm vào nhà ông T cạy cửa mặt chữ L nhưng không mở được, Khiêm tiếp tục cạy cửa sổ, bẻ khung nhôm chui vào nhà. Khiêm vào phòng ngủ của anh Tân lấy trộm được một điện thoại di động hiệu Sam Sung A600, một điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime cùng để ở trên tấm nệm đặt dưới giường ngủ, hai con heo đất để trong học tủ giường hộp, cùng một xấp tiền lẻ để dưới chiếu ở góc giường. Khiêm đập hai con heo đất đếm được tổng số tiền 4.390.000 đồng (bao gồm xấp tiền lẻ), Khiêm giấu riêng 3.000.000đ rồi ra xe cùng Thảo về nhà. Khiêm chia cho Thảo cái điện thoại Sam Sung A600 và số tiền 500.000đ, còn cái điện thoại Sam Sung J2 Prime Khiêm cho Nguyễn sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thới Bình kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SASUNG A600 có giá trị là 4.000.000đ, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2 PRIME có giá trị là

800.000đ, 01 thẻ sim điện thoại không đủ điều kiện định giá. Tổng giá trị tài sản vụ này là: 9.190.000 đồng.

*Vụ thứ tư:* Sau khi thực hiện vụ trộm tại nhà ông Diệp Thanh T ở ấp 2, xã Hồ Thị Kỷ, Thảo điều khiển xe 60Z7 – 6885 đi chơi tại thành phố Cà Mau đã vi phạm giao thông nên bị tạm giữ xe. Vì không có phương tiện đi trộm nên Khiêm và Thảo đã rủ Nguyễn cùng tham gia (do Nguyễn có xe máy) nhưng Nguyễn không đồng ý. Sau đó, Khiêm và Thảo kêu Nguyễn cho mượn xe đi trộm tài sản, về sẽ chia ba thì Nguyễn đồng ý giao xe. Khoảng 09 giờ ngày 13/7/2020 Thảo điều khiển xe mô tô biển số 69H1 – 276.95 của Nguyễn đến nhà rước Khiêm để cùng đi trộm cắp tài sản. Khiêm điều khiển xe chở Thảo đến ấp Cây Khô, xã Hồ Thị Kỷ thì phát hiện nhà ông Lê Văn Đ đóng cửa không người trông coi Khiêm dừng xe trên lộ và đi vào tìm cách đột nhập, Thảo ngồi ngoài xe canh gác. Khiêm dùng xà beng để phía sau nhà ông Đ cạy phá cửa sau vào nhà. Khiêm vào phòng ngủ của ông Đ tìm thấy túi thiếp giấu dưới nệm nên xé ra lấy được số tiền 17.000.000đ, Khiêm giấu riêng 15.000.000đ rồi ra xe cùng Thảo đi về. Trên đường về, Khiêm nói với Thảo trộm được 2.000.000đ, Thảo và Khiêm thống nhất nhau về nói dối Nguyễn chỉ trộm được 1.000.000đ. Sau đó, Khiêm chia cho Nguyễn 330.000đ, Thảo được 830.000đ, còn Khiêm được 15.840.000đ. Khiêm dùng 10.000.000đ mua xe SIRIUS biển số 61G1- 325.65 để sử dụng, số tiền còn lại Khiêm tiêu xài hết.

*Vụ thứ năm:* Khoảng 07 giờ ngày 18/7/2020 Khiêm rủ Nguyễn đi trộm cắp tài sản, Nguyễn đồng ý và dùng xe 69H1 – 276.95 chở Khiêm đi theo lộ Xuyên Á về hướng xã Biển Bạch, huyện Thới Bình. Khi phát hiện nhà bà Lê Thu R tại ấp Hà Phúc Ứng, xã Biển Bạch đóng cửa khóa ngoài, không người trông coi, Khiêm kêu Nguyễn dừng xe ngoài lộ ngồi canh gác, còn Khiêm đi vào nhà bà R cạy cửa sau, đột nhập vào nhà lục soát đồ đạc. Khiêm lấy trộm được số tiền 77.000đ để trong túi áo khoác treo trong tủ nhôm đựng quần áo. Khiêm tiếp tục vào phòng ngủ chị Rươi mở học tủ bàn trang điểm lấy được một sợi dây chuyền loại vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, một chiếc lắc đeo tay loại vàng 24k trọng lượng 05 chỉ. Khiêm khai sau khi lấy được vàng thì đem ra nhà sau của chị Rươi bật lửa bếp ga đốt thử nghi là vàng giả nên quăng lại khu vực bếp ga. Tuy nhiên, chị Rươi và gia đình phát hiện mất vàng đã tìm kiếm tất cả các vị trí trong nhà thì không có vàng như trình bày của Khiêm. Đồng thời, qua điều tra xác định được chị Rươi và gia đình có mua số vàng trên tại tiệm vàng Thành Phát 5, địa chỉ khóm 8, thị trấn Thới Bình (có thu được giấy bảo đảm, hình ảnh chụp chị Rươi đeo số vàng trên), và các tài liệu chứng cứ khác đủ cơ sở kết luận Khiêm, cùng Nguyễn có thực hiện vụ trộm

cấp vàng, tiền của bà R. Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thới Bình kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3 chỉ có giá trị là 9.900.000đ, 01 tấm lắc vàng 24K, trọng lượng 5 chỉ, có giá trị là 25.500.000đ. Tổng giá trị tài sản vụ này là: 35.477.000 đồng.

*Vụ thứ sáu:* Sau khi trộm ở nhà bà R, đến khoảng 10 giờ cùng ngày 18/7/2020 Nguyễn chở Khiêm tới cầu Ngã Bát, thuộc ấp Thanh Tùng, xã Biển Bạch, Khiêm phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Kim Nh khóa cửa nên kêu Nguyễn dừng xe ở đường dẫn dưới dốc cầu và canh gác, Khiêm leo qua hàng rào và trèo lên chui qua lỗ lam gió để vào trong nhà bà Nh. Khiêm vào phòng ngủ của bà Nh tìm thấy hai con heo đất và một cái ví đựng tiền để trong tủ, Khiêm lấy dao trong nhà bà Nh đập hai con heo đất lấy được một sợi dây chuyền loại vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ, một chiếc lắc đeo tay loại vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ, và tổng số tiền 9.500.000đ (bao gồm số tiền đựng trong ví). Sau khi lấy được tài sản, Khiêm ra xe cùng Nguyễn về nhà và chia cho bị can Nguyễn 4.500.000đ. Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thới Bình kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, có giá trị là 1.650.000đ, 01 cái lắc vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là 1.650.000đ. Tổng giá trị tài sản vụ này là: 12.800.000 đ.

Tổng giá trị tài sản của 07 vụ trộm trên là 91.177.000đ.

Vật chứng hiện đang tạm giữ của các bị cáo gồm: Võ Khải M, 01 đôi dép da màu đen, phía trên dép có số 41 và dòng chữ “THD”. Nguyễn Anh N: 01 xe Winner, BKS 69H1-276.95, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, màu xanh, trên vỏ điện thoại có dòng chữ “made in china”, model: M1908C3JG, đã qua sử dụng. Phạm Hoàng T: 01 xe mô tô biển số 60Z7-6885, đã qua sử dụng; 01 cây tua vít dài 31cm, cán bằng nhựa màu đỏ - đen - trắng, thân cây tua vít làm bằng kim loại có 6 cạnh, mũi cây tua vít nhọn có 4 cạnh và của đối tượng Nguyễn Thanh K: 01 xe YAMAHA SIRIUS màu đen đỏ, biển số 61G1-325.65, đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe 61G1-325.65, mang tên Lê Văn Phúc; 01 giấy bán xe BS 61G1-325.65; 01 hợp đồng ủy quyền xe 61G1-325.65, 01 đôi dép quai ngang bằng nhựa màu trắng đen.

Vật chứng tạm giữ của các bị hại gồm có:

Anh Trương Công M, 01 cây vĩa (xẻng) dài 1,16m, phần cán bằng cây gỗ, phần lưỡi bằng kim loại kích thước 0,3m x 0,16m; 01 cây vĩa (xẻng) bằng kim loại dài 0,66m, phần lưỡi kích thước 0,18m x 0,12m; 01 cây dao dài 0,43m, cán bằng



gỗ tròn dài 0,18m, phần lưỡi bằng kim loại kích thước 0,07m x 0,25m, tại vị trí kết nối giữa phần cán và lưỡi dao có quấn bằng dây kim loại màu trắng; 01 cây kèm bằng kim loại (kèm đỏ), dài 0,16m, cán kèm được bọc bằng nhựa màu đỏ đen, có dòng chữ “MEANFAST”; 01 cây mở lách bằng kim loại dài 0,26m, trên cán bọc nhựa màu đen cam, có dòng chữ “αKAPUSY”; 01 thanh kim loại kích thước 40cm x 6cm x 4cm; 01 thanh kim loại kích thước 47,5cm x 2cm x 4cm; 01 thanh kim loại kích thước 50cm x 2,5cm x 2,5cm; 01 thanh kim loại (nhôm) kích thước 24cm x 2,5cm x 2,5cm.

Chị Võ Thị H: 01 lưỡi kéo dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ dài 15cm. Chị Nguyễn Thị Kim Nh: 01 “con heo đất” (hình dạng con mèo “đô rê mon”) màu xanh trắng đỏ, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 “con heo đất” (hình dạng con heo) màu vàng hồng, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 cây dao bằng kim loại dài 30,05cm, lưỡi dao rộng 05cm, trên lưỡi dao có chữ “DUNG”.

Ông Diệp Thanh T: 01 “con heo đất” màu xanh lá cây, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 “con heo đất” màu xanh nước biển, bị vỡ thành nhiều mảnh.

Ông Lê Văn Đ: 01 túi thiệp bằng giấy, đã bị xé (đã được niêm phong); 01 cây xà beng, bằng kim loại đã bị rỉ sét, dài 0,36m, có đường tròn thân xà beng là 0,02m.

Ông Lý Thanh Phương: 01 cây dao dài 0,23m, thường gọi là dao thái lan, có cán bằng gỗ.

Tiền nộp vào tài khoản của cơ quan điều tra mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Thới Bình: Số tiền 516.000đ thu giữ của Nguyễn Thanh K. Gia đình bị cáo Nguyễn Anh N, gia đình bị cáo Phạm Hoàng T mỗi gia đình giao nộp 5.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho ông Lý Thanh Phương gồm: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A520, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A97, màu vàng đồng; 01 vỏ chai nước hoa, trên vỏ có dòng chữ “CHARME”. Trả cho ông Lâm Văn Nguyễn 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu trắng, đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim gắn bên trong có số thuê bao là 0349452182. Trả lại cho bà Võ Cẩm L gồm: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu vàng đồng, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2 PRIME. Trả lại cho ông Diệp Thanh T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2 PRIME. Trả lại cho anh Trương Công M 80.000đ.

Trách nhiệm dân sự:

- Ông Trương Công M yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại là 5.480.000đ, Võ Khải M đã bồi thường 2.000.000đ, Nguyễn Anh N đã bồi thường 1.500.000đ, ông M đã nhận lại 80.000đ, ông M yêu cầu Khải M, Nguyễn, Khiêm bồi thường tiếp số tiền 1.900.000đ.

- Bà L yêu cầu Khiêm, Ảnh, Lộc, Thảo bồi thường 01 điện thoại Vivo có giá trị 600.000đ, 01 điện thoại OPPO có giá trị 2.400.000đ và số tiền 250.000đ, tổng cộng là 3.250.000đ.

- Bà H yêu cầu Thảo và Khiêm bồi thường tài sản bị mất trộm giá trị là 5.880.000 đồng.

- Ông T yêu cầu Thảo, Khiêm bồi thường giá trị điện thoại SAMSUNG A600 có giá trị là 4.000.000đ và 4.390.000đ, tổng cộng là 8.390.000đ.

- Ông Đ yêu cầu Thảo, Khiêm, Nguyễn bồi thường số tiền bị mất trộm là 17.000.000đ.

- Bà R yêu cầu Khiêm và Nguyễn bồi thường tài sản bị lấy trộm là 35.477.000 đồng.

- Bà Nh yêu cầu Nguyễn, Khiêm bồi thường tài sản bị mất trộm là 12.800.000 đồng.

- Ông Nguyễn Huỳnh Dương yêu cầu Nguyễn khắc phục số tiền 450.000đ liên quan đến cái điện thoại Sam Sung J2 Prime mà anh Dương giao nộp cho cơ quan điều tra

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo Phạm Hoàng T, Phan Văn A, Võ Khải M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Nguyễn Anh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà hôm nay:*

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã được trình bày nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T từ 01 năm đến đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn A từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Khải M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Một cây vá (xẻng) dài 1,16m, phần cán bằng cây gỗ, phần lưỡi bằng kim loại kích thước 0,3m x 0,16m; 01 cây vá (xẻng) bằng kim loại dài 0,66m, phần lưỡi kích thước 0,18m x 0,12m; 01 cây dao dài 0,43m, cán bằng gỗ tròn dài 0,18m, phần lưỡi bằng kim loại kích thước 0,07m x 0,25m, tại vị trí kết nối giữa phần cán và lưỡi dao có quấn bằng dây kim loại màu trắng; 01 cây kèm bằng kim loại (kèm đỏ), dài 0,16m, cán kèm được bọc bằng nhựa màu đỏ đen, có dòng chữ “MEANFAST”; 01 cây mỏ lách bằng kim loại dài 0,26m, trên cán bọc nhựa màu đen cam, có dòng chữ “αKAPUSY”; 01 thanh kim loại kích thước 40cm x 6cm x 4cm; 01 thanh kim loại kích thước 47,5cm x 2cm x 4cm; 01 thanh kim loại kích thước 50cm x 2,5cm x 2,5cm; 01 thanh kim loại (nhôm) kích thước 24cm x 2,5cm x 2,5cm. Thu giữ để phục vụ điều tra, làm rõ vụ án, cần giao trả lại cho anh Minh.

01 đôi dép da màu đen, phía trên dép có số 41 và dòng chữ “THD”, của bị cáo M không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe Winner, BKS 69H1-276.95, xe đã qua sử dụng, là tài sản chung của ông Tấn, bà Triều và của bị cáo N, khi Nguyễn sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, ông Tấn, bà Triều không hay biết, không có lỗi trong việc quản lý tài sản nên cần trả lại cho ông Tấn, Triều; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, màu xanh, trên vỏ điện thoại có dòng chữ “made in china”, model: M1908C3JG, đã qua sử dụng. Là điện thoại của bị cáo M tặng cho bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

01 xe mô tô biển số 60Z7-6885, đã qua sử dụng là phương tiện cá nhân của bị cáo T sử dụng để đi trộm cắp tài sản, Thảo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường xong cho các bị hại nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 cây tua vít dài 31cm, cán bằng nhựa màu đỏ - đen - trắng, thân cây tua vít làm bằng kim loại có 6 cạnh, mũi cây tua vít nhọn có 4 cạnh là công cụ sử dụng để cạy cửa trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe YAMAHA SIRIUS màu đen đỏ, biển số 61G1- 325.65, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh K. 01 giấy đăng ký xe 61G1-325.65, mang tên Lê Văn Phúc; 01 giấy bán xe BS 61G1-325.65; 01 hợp đồng ủy quyền xe 61G1-325.65.

Phương tiện xe này Khiêm có được do dùng tiền trộm cắp để mua. Đối với nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại tại vụ án này, cha, mẹ của Khiêm chưa thực hiện, khi trộm cắp Khiêm là người chưa đủ 15 tuổi nhưng xét thấy cần phải tạm giữ phương tiện, các giấy tờ liên quan và số tiền 516.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. 01 đôi dép quay ngang bằng nhựa màu trắng đen của Khiêm, không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 lưỡi kéo dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ dài 15cm của bà Võ Thị H không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 “con heo đất” (hình dạng con mèo “đô rê mon”) màu xanh trắng đỏ, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 “con heo đất” (hình dạng con heo) màu vàng hồng, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 cây dao bằng kim loại dài 30,05cm, lưỡi dao rộng 05cm, trên lưỡi dao có chữ “DUNG” của bà Nguyễn Thị Kim Nh Không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 “con heo đất” (hình dạng con heo) màu xanh lá cây, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 “con heo đất” (hình dạng con heo) màu xanh nước biển, bị vỡ thành nhiều mảnh của ông Diệp Thanh T không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 túi thiệp bằng giấy, đã bị xé (đã được niêm phong); 01 cây xà beng, bằng kim loại đã bị rỉ sét, dài 0,36m, có đường tròn thân xà beng là 0,02m của ông Lê Văn Đ không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

01 cây dao dài 0,23m, thường gọi là dao thái lan, có cán bằng gỗ của ông Lý Thanh Phương giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình tiếp tục xử lý.

Tiền nộp vào tài khoản của cơ quan điều tra mở tại Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện Thới Bình: Số tiền 516.000đ thu giữ của Nguyễn Thanh K, là tiền do trộm cắp mà có, nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Gia đình Nguyễn Anh N giao nộp 5.000.000đ để khắc phục hậu quả (chia đều cho 04 bị hại mà Nguyễn đã lấy tài sản gồm bà R, bà Nh, ông M, ông Đ). Gia đình Phạm Hoàng T giao nộp 5.000.000đ để khắc phục hậu quả (chia đều cho 04 bị hại mà Thảo đã lấy tài sản gồm bà L, bà H, ông Đ, ông T).

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 586, 589 Bộ luật dân sự.

Trách nhiệm dân sự:

Ông Trương Công M yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại là 5.480.000đ, Võ Khải M đã bồi thường 2.000.000đ, Nguyễn Anh N đã bồi thường 1.500.000đ,

ông M đã nhận lại 80.000đ, ông M yêu cầu Khải M, Nguyên, Khiêm bồi thường tiếp số tiền 1.900.000đ. Ông M được nhận 1.250.000đ trong số tiền 5.000.000đ do gia đình N nộp khắc phục. Còn lại 750.000đ buộc bị cáo N, Khải M mỗi bị cáo bồi thường tiếp 250.000đ ông T, bà Tuyên, Khiêm phải bồi thường 250.000đ, trường hợp không đủ tài sản để bồi thường dùng tài sản tạm giữ của Khiêm để thi hành án.

Bà L yêu cầu Khiêm, Ảnh, Lộc, Thảo bồi thường 01 điện thoại Vivo có giá trị 600.000đ, 01 điện thoại OPPO có giá trị 2.400.000đ và số tiền 250.000đ, tổng cộng là 3.250.000đ. Bà L được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục. Còn lại 2.000.000đ, ông T, bà Tuyên (cha mẹ của Khiêm) và Khiêm bồi thường 500.000đ, bị cáo Ảnh, Thảo mỗi bị cáo bồi thường 500.000đ, Lộc, ông Cường, Phượng bồi thường 500.000đ.

Bà H yêu cầu Thảo và Khiêm bồi thường tài sản bị mất trộm giá trị là 5.880.000 đồng. Bà H được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục, còn lại 4630000đ, bị cáo T bồi thường tiếp 2.315.000đ, ông T, bà Tuyên, Khiêm bồi thường 2.315000đ.

Ông T yêu cầu Thảo, Khiêm bồi thường giá trị điện thoại SAMSUNG A600 có giá trị là 4.000.000đ và 4.390.000đ, tổng cộng là 8.390.000đ. Vợ chồng ông T được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục, còn lại 7.140.000đ, bị cáo T bồi thường tiếp 3.570.000đ và ông T, bà Tiên, Khiêm bồi thường 3.570.000đ.

Ông Đ yêu cầu Thảo, Khiêm, Nguyên bồi thường số tiền bị mất trộm là 17.000.000đ. Ông Đ được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục và số tiền 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình N nộp khắc phục. Còn lại 14.500.000đ, bị cáo N, Thảo mỗi bị cáo bồi thường 4.833.000 đồng và ông T, bà Tiên, Khiêm bồi thường 4.833.000đ.

Bà R yêu cầu Khiêm và Nguyên bồi thường tài sản bị lấy trộm là 35.477.000 đồng. Bà R được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình N nộp khắc phục và gia đình N bồi thường trực tiếp 4.000.000đ, còn lại 30.227.000đ, bị cáo N và ông T, bà Tiên, Khiêm bồi thường mỗi bên 15.113.500đ.

Bà Nh yêu cầu Nguyên, Khiêm bồi thường tài sản bị mất trộm là 12.800.000 đồng. Bà Nh được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình N nộp khắc phục, cha mẹ Nguyên khắc phục trực tiếp 1.500.000đ, còn lại 10.050.000đ, bị cáo N và ông T, bà Tiên, Khiêm bồi thường mỗi bên 5.025.000đ.

Ông Nguyễn Huỳnh Dương yêu cầu Nguyên khắc phục số tiền 450.000đ liên quan đến cái điện thoại Sam Sung J2 Prime mà anh Dương giao nộp cho cơ quan

điều tra. Đây là điện thoại Khiêm lấy cắp của anh Tân, sau đó Khiêm tặng cho bc Nguyễn, không có nói là tài sản trộm, Nguyễn cầm cho anh Dương, sau đó bị thu hồi. Do đó, yêu cầu của anh Dương là có căn cứ. Buộc bị cáo N bồi thường 450.000đ.

- Người bào chữa cho bị cáo Ảnh không tranh luận về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên, do bị cáo Ảnh đã xuất tiền chuộc lại điện thoại giao cho cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, cha mẹ bị cáo ly hôn bị cáo phải ở chung với ông bà ngoại tuổi đã cao nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo M thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 01/6/2020 đến ngày 22/7/2020 Nguyễn Thanh K (chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) khởi xướng, rủ rê các bị cáo Nguyễn Anh N, Phạm Hoàng T, Phan Văn A, Võ Khải M dùng xe mô tô đi theo các tuyến lộ trên địa bàn huyện Thới Bình để trộm cắp tài sản. Khiêm trực tiếp thực hiện 07 vụ trộm tài sản có tổng giá trị là 91.177.000đ. Trong đó, Nguyễn thực hiện 04 vụ có tổng giá trị là 70.757.000đ; Thảo thực hiện 04 vụ có tổng giá trị 37.420.000đ; Ảnh thực hiện 01 vụ giá trị 5.350.000đ; Khải M thực hiện 01 vụ giá trị 5.480.000đ. Bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu thì các bị cáo chiếm đoạt. Với hành vi và giá trị tài sản nêu trên thì Viện kiểm sát nhân

dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo Phạm Hoàng T, Phan Văn A, Võ Khải M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Nguyễn Anh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội của địa phương, tạo nên tâm lý hoang mang, lo sợ, gây nên sự bức xúc, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được rằng việc xâm phạm đến tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý, liều lĩnh thực hiện. Vì vậy, việc xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết, nhằm đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất của vụ án thuộc dạng đồng phạm giản đơn do các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể và tỷ lệ ăn chia lợi nhuận thế nào. Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo N, Thảo, Ảnh là đồng phạm với vai trò giúp sức thể hiện trong việc canh đường cho Khiêm và Minh thực hiện xong hành vi phạm tội, riêng Nguyên còn giúp sức về phương tiện trong việc chuyên chở và cho Khiêm, bị cáo T mượn xe đi trộm cắp tài sản, Minh là người thực hành, các bị cáo có hưởng lợi từ việc trộm cắp tài sản. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt của Nguyên và Thảo nhiều hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác, trong đó Nguyên chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn Thảo. Còn bị cáo M chưa thành niên nên mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo Ảnh.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo N, Thảo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Ảnh và Minh: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N, Thảo và Minh đã khắc phục hậu quả và đầu thú; gia đình bị cáo N có công với cách mạng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, Thảo nên bị cáo N, Thảo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, theo khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, i, s, bị cáo Ảnh được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, thể hiện tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Xét đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Ảnh thấy rằng, bị cáo đem điện thoại do trộm cắp đi cầm cố để bị cáo hưởng lợi, sau đó bị cáo chuộc lại giao nộp cho cơ quan điều tra thì xem như đã thu lại được tài sản trộm trả cho người bị hại, không được coi là tình tiết khắc phục hậu quả. Đối với tình tiết quy tại khoản 2 Điều 51 là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa và ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo N, Thảo, ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới đủ sức cải tạo các bị cáo trở thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Ảnh và Minh, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo M chưa thành niên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tại nơi cư trú các bị cáo luôn chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ sức cải tạo các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của các bị hại và anh Dương là có cơ sở nên buộc các bị cáo và Khiêm, Lộc có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại và anh Dương. Do Khiêm, Lộc, Minh chưa thành niên, tài sản không đủ để bồi thường nên buộc cha mẹ của Khiêm, Lộc, Minh cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường.

Quá trình điều tra thu giữ của Khiêm số tiền 516.000đ, là tiền do trộm cắp mà có, nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Gia đình Nguyễn Anh N giao nộp 5.000.000đ để khắc phục hậu quả (chia đều cho bốn bị hại mà Nguyễn đã lấy tài sản gồm bà R, bà Nh, ông M, ông Đ). Gia đình Phạm Hoàng T giao nộp 5.000.000đ để khắc phục hậu quả (chia đều cho 04 bị hại mà Thảo đã lấy tài sản gồm bà L, bà H, ông Đ, ông T). Số tiền nộp trên đã nộp vào tài khoản của cơ quan điều tra mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thới Bình. Việc bồi thường cụ thể như sau:

Ông M yêu cầu Khải M, Nguyễn, Khiêm bồi thường tiếp số tiền 1.900.000đ. Ông M được nhận 1.250.000đ trong số tiền 5.000.000đ do gia đình N nộp khắc phục. Còn lại 750.000đ buộc Nguyễn Anh N bồi thường 250.000đ; bị cáo Võ Khải



M, ông Võ Văn M bà Nguyễn Thị C bồi thường 250.000đ; Nguyễn Thanh K, ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị T bồi thường 250.000đ.

Vợ chồng bà L yêu cầu Khiêm, Ảnh, Lộc, Thảo bồi thường số tiền 3.250.000đ. Vợ chồng bà L được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục. Còn lại 2.000.000đ, buộc ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 500.000đ; bị cáo Phan Văn A, Phạm Hoàng T mỗi bị cáo bồi thường 500.000đ; Nguyễn Duy L và cha mẹ của Lộc là ông Nguyễn Văn Cường và bà D Thị Phụng bồi thường 500.000đ.

Vợ chồng bà H và con là anh H yêu cầu Thảo và Khiêm bồi thường giá trị tài sản là 5.880.000 đồng. Bà H được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục, còn lại 4.630.000đ, buộc bị cáo Phạm Hoàng T bồi thường tiếp 2.315.000đ; ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 2.315.000đ.

Vợ chồng ông T yêu cầu Thảo, Khiêm bồi thường giá trị tài sản số tiền 8.390.000đ. Vợ chồng ông T được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục, còn lại 7.140.000đ, buộc bị cáo Phạm Hoàng T bồi thường tiếp 3.570.000đ; ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 3.570.000đ.

Ông Đ yêu cầu Thảo, Khiêm, Nguyên bồi thường số tiền bị mất trộm là 17.000.000đ. Ông Đ được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục và số tiền 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình N nộp khắc phục. Còn lại 14.500.000đ, bị cáo Nguyễn Anh N, Phạm Hoàng T mỗi bị cáo bồi thường 4.833.000 đồng (lấy tròn số) và ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị Tuyền, Nguyễn Thanh K bồi thường 4.833.000đ (lấy tròn số).

Bà R yêu cầu Khiêm và Nguyên bồi thường giá trị tài sản là 35.477.000 đồng. Bà R được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình N nộp khắc phục và 4.000.000đ gia đình N giao trực tiếp còn lại 30.227.000đ, buộc bị cáo Nguyễn Anh N bồi thường 15.113.500đ; ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 15.113.500đ.

Vợ chồng bà Nh yêu cầu Nguyên, Khiêm bồi thường giá trị tài sản là 12.800.000 đồng. Vợ chồng bà Nh được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình N nộp khắc phục, cha mẹ Nguyên khắc phục trực tiếp 1.500.000đ, còn lại 10.050.000đ, bị cáo Nguyễn Anh N bồi thường 5.025.000đ; ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 5.025.000đ.

Ông Nguyễn Huỳnh Dương yêu cầu Nguyễn khắc phục số tiền 450.000đ liên quan đến cái điện thoại Sam Sung J2 Prime mà anh Dương giao nộp cho cơ quan điều tra là có căn cứ nên buộc Nguyễn bồi thường cho anh Dương số tiền 450.000đ

[6]. Vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy đề nghị xử lý vật chứng nói trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình là có cơ sở nên chấp nhận. Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Trong các vụ trộm đã nêu trên Nguyễn Thanh K là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện, trong đó Nguyễn Duy L có tham gia 01 vụ. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Khiêm và Lộc chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Khiêm, Lộc còn thực hiện hai vụ trộm, cụ thể: Khoảng 00 giờ ngày 06/5/2020 Khiêm đột nhập vào nhà ông Lâm Văn Nguyễn tại ấp 9, xã Thới Bình lấy trộm hai điện thoại di động có gắn thẻ sim. Tổng giá trị tài sản là 7.500.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 ngày 26/5/2020, Khiêm điều khiển xe mô tô biển số 51X3 – 4963 chở Lộc đến nhà ông Lý Thanh Phương thuộc ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ đột nhập lấy trộm được một điện thoại hiệu Nokia, một laptop hiệu Acer, một đồng hồ đeo tay hiệu Seiko, một sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, một chai nước hoa (đã sử dụng gần hết), hai điện thoại hiệu Sam Sung, tổng giá trị các tài sản là 18.950.000 đồng. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Khiêm, Lộc là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự tách ra xử lý thành vụ kiện khác.

Đối với những người mua hoặc nhận cầm cố tài sản của Nguyễn, Thảo, Ảnh và Khiêm, Lộc: Tại thời điểm mua hoặc nhận cầm cố tài sản, chủ các cơ sở kinh doanh không biết tài sản là do trộm cắp có được. Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Các vụ trộm Khiêm thực hiện trên địa bàn huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đã chuyển điều tra theo thẩm quyền.

Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Các bị cáo và các đương sự tại vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh N, Phạm Hoàng T, Phan Văn A, Võ Khải M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Khải M từ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo Ảnh và Minh cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Áp dụng Điều 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Ông M được nhận 1.250.000đ trong số tiền 5.000.000đ do gia đình N nộp khắc phục. Buộc Nguyễn Anh N bồi thường 250.000đ; bị cáo Võ Khải M, ông Võ Văn M bà Nguyễn Thị C bồi thường 250.000đ; Nguyễn Thanh K, ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị T bồi thường 250.000đ cho ông Trương Công M.

Bà L, ông V được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục. Buộc ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 500.000đ; bị cáo Phan Văn A, Phạm Hoàng T mỗi bị cáo bồi thường 500.000đ; Nguyễn Duy L và cha mẹ của Lộc là ông Nguyễn Văn Cường và bà D Thị Phụng bồi thường 500.000đ cho bà Võ Cẩm L, ông Trịnh Trường V.

Bà H, ông N, anh H được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục. Buộc bị cáo Phạm Hoàng T bồi thường tiếp 2.315.000đ; ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 2.315.000đ cho bà Võ Thị Hải, ông Huỳnh Văn N, anh Huỳnh Xuân H.

Ông T, bà D được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục. Buộc bị cáo Phạm Hoàng T bồi thường tiếp 3.570.000đ; ông Nguyễn

Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 3.570.000đ cho anh Diệp Thanh T, chị Tiền Thùy D.

Ông Đ được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình Thảo nộp khắc phục và số tiền 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình N nộp khắc phục. Còn lại 14.500.000đ. Buộc bị cáo Nguyễn Anh N, Phạm Hoàng T mỗi bị cáo bồi thường 4.833.000 đồng (lấy tròn số) và ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị Tuyền, Nguyễn Thanh K bồi thường 4.833.000đ (lấy tròn số) cho ông Lê Văn Đ.

Bà R được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình N nộp khắc phục và 4.000.000đ gia đình N giao trực tiếp còn lại 30.227.000đ, buộc bị cáo Nguyễn Anh N bồi thường 15.113.500đ; ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 15.113.500đ cho bà Lê Thu R.

Bà Nh, ông T được nhận 1.250.000đ từ số tiền 5.000.000đ gia đình N nộp khắc phục, cha mẹ Nguyễn khắc phục trực tiếp 1.500.000đ, còn lại 10.050.000đ, bị cáo Nguyễn Anh N bồi thường 5.025.000đ; ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T, Nguyễn Thanh K bồi thường 5.025.000đ cho bà Nguyễn Thị Kim Nh, ông Nguyễn Văn T.

Buộc Nguyễn Anh N bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh Dương số tiền 450.000đ

Vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông M các vật chứng thu giữ để phục vụ điều tra gồm: 01 cây vá (xẻng) dài 1,16m, phần cán bằng cây gỗ, phần lưỡi bằng kim loại kích thước 0,3m x 0,16m; 01 cây vá (xẻng) bằng kim loại dài 0,66m, phần lưỡi kích thước 0,18m x 0,12m; 01 cây dao dài 0,43m, cán bằng gỗ tròn dài 0,18m, phần lưỡi bằng kim loại kích thước 0,07m x 0,25m, tại vị trí kết nối giữa phần cán và lưỡi dao có quấn bằng dây kim loại màu trắng; 01 cây kèm bằng kim loại (kèm đỏ), dài 0,16m, cán kèm được bọc bằng nhựa màu đỏ đen, có dòng chữ “MEANFAST”; 01 cây mỏ lách bằng kim loại dài 0,26m, trên cán bọc nhựa màu đen cam, có dòng chữ “αKAPUSY”; 01 thanh kim loại kích thước 40cm x 6cm x 4cm; 01 thanh kim loại kích thước 47,5cm x 2cm x 4cm; 01 thanh kim loại kích thước 50cm x 2,5cm x 2,5cm; 01 thanh kim loại (nhôm) kích thước 24cm x 2,5cm x 2,5cm.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Võ Khải M: 01 đôi dép da màu đen, phía trên dép có số 41 và dòng chữ “THD”.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Tấn và bà Lâm Thị Triều một chiếc xe Winner, BKS 69H1-276.95, xe đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, màu xanh, trên vỏ điện thoại có dòng chữ “made in china”, model: M1908C3JG, đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ một chiếc xe mô tô biển số 60Z7-6885, đã qua sử dụng là phương tiện cá nhân của bị cáo để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít dài 31cm, cán bằng nhựa màu đỏ - đen - trắng, thân cây tua vít làm bằng kim loại có 6 cạnh, mũi cây tua vít nhọn có 4 cạnh.

Tiếp tục tạm giữ một chiếc xe YAMAHA SIRIUS màu đen đỏ, biển số 61G1- 325.65, đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe 61G1-325.65, mang tên Lê Văn Phúc; 01 giấy bán xe BS 61G1-325.65; 01 hợp đồng ủy quyền xe 61G1-325.65 của Nguyễn Thanh K, các giấy tờ liên quan và số tiền 516.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép quay ngang bằng nhựa màu trắng đen của Khiêm.

Tịch thu tiêu hủy một lưỡi kéo dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ dài 15cm của bà Võ Thị H.

Tịch thu tiêu hủy 01 “con heo đất” (hình dạng con mèo “đô rê mon”) màu xanh trắng đỏ, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 “con heo đất” màu vàng hồng, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 cây dao bằng kim loại dài 30,05cm, lưỡi dao rộng 05cm, trên lưỡi dao có chữ “DUNG” của bà Nguyễn Thị Kim Nh.

Tịch thu tiêu hủy một “con heo đất” màu xanh lá cây, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 “con heo đất” màu xanh nước biển, bị vỡ thành nhiều mảnh của ông Diệp Thanh T.

Tịch thu tiêu hủy một 01 túi thiệp bằng giấy, đã bị xé (đã được niêm phong); 01 cây xà beng, bằng kim loại đã bị rỉ sét, dài 0,36m, có đường tròn thân xà beng là 0,02m của ông Lê Văn Đ.

Một cây dao dài 0,23m, thường gọi là dao thái lan, có cán bằng gỗ của ông Lý Thanh Phương giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình tiếp tục xử lý.

Tiền nộp vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Thới Bình. Các vật chứng còn lại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang quản lý.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho Nguyễn Thanh K và Nguyễn Duy L, những người tham gia tố tụng còn lại phải chịu án phí như sau:

- Bị cáo Nguyễn Anh N phải chịu số tiền 1.284.000 đồng.
- Bị cáo Phạm Hoàng T phải chịu số tiền 560.000 đồng.
- Bị cáo Phan Văn A phải chịu số tiền 300.000 đồng.
- Bị cáo Võ Khải M, ông Võ Văn M, bà Nguyễn Thị C phải chịu số tiền 300.000 đồng.
- Ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị T phải chịu số tiền 1.581.000 đồng.
- Ông Nguyễn Văn Cường và bà D Thị Phượng phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Quốc Văn**